

Phụ lục I

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND Đặc khu)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số				
1	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	70%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
3	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60%	Văn phòng HĐND-UBND đặc khu	Phòng VH-XH	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp,	90%	Văn phòng HĐND-UBND đặc khu	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc klhu Kiên Hải

	chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ				
5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng	100%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Văn phòng HĐND-UBND đặc khu	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc klhu Kiên Hải
6	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
7	Người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
8	Hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	80%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
9	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước tại đặc khu được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	90%.	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Văn phòng HĐND-UBND đặc khu	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc klhu Kiên Hải

10	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
11	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
12	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	90%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
13	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu	Trung tâm phục vụ hành chính công	
14	Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	
15	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	
16	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	Công an đặc khu	Văn phòng HĐND-UBND đặc khu	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ
II	Phát triển Kinh tế số				

17	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	60%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
18	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	Trên 60%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, ban, ngành, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc klhu Kiên Hải
19	Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin	01	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	
20	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang	Phòng Kinh tế; các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
21	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	60%	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

22	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại	80%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
III	Phát triển Xã hội số				
23	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải
24	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	90%	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh Kiên Hải	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải
25	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Trạm Y tế đặc khu Kiên Hải	Các cơ quan, ban, ngành đặc khu có liên quan	- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải